

Ngành Nhựa

Báo cáo cập nhật

Tháng 9, 2026

Khuyến nghị **OUTPERFORM**

Giá kỳ vọng (VNĐ/CP) **167.000**

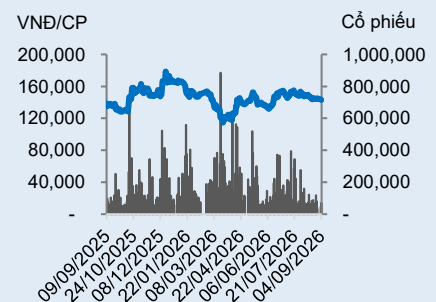
Giá thị trường (04/9/2026) 143.000

Lợi nhuận kỳ vọng +16,8%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	114.643-178.586
Vốn hóa	11.706 tỷ đồng
SL cổ phiếu lưu hành	81.860.938
KLGD bình quân 10 ngày	70.028
% sở hữu nước ngoài	82,30%
Room nước ngoài	100%
Giá trị cổ tức/cổ phần	14.860
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	10,39%
Beta	0,87

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
BMP	-13,4%	-4,2%	5,8%	9,2%
VNIndex	3,6%	4,3%	2,7%	9,2%

Chuyên viên phân tích
Trần Tuấn Dương, CFA
(84 24) 3928 8080 ext. 203
duongtt@bvsc.com.vn

CTCP Nhựa Bình Minh

Mã giao dịch: BMP

Reuters: BMP.HM

Bloomberg: BMP VN Equity

Tỷ suất cổ tức hấp dẫn, phù hợp cho chiến lược đầu tư phòng thủ

Cập nhật KQKD 6T/2026. Q2/2026, BMP ghi nhận doanh thu thuần **1.320 tỷ đồng (+1% YoY)** và LNST **367 tỷ đồng (+11% YoY)**. Lũy kế nửa đầu năm 2026, công ty đạt doanh thu **2.777 tỷ đồng (+3% YoY)** và LNST **671 tỷ đồng (+9% YoY)** – hoàn thành 46%/53% kế hoạch kinh doanh năm. Từ đầu tháng 4/2026, BMP đã tăng giá bán nhằm hạn chế tác động tiêu cực của việc giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh. Đồng thời, Công ty cũng không triển khai chương trình khuyến mại nào trong kỳ, khiến sản lượng thương phẩm suy giảm, lũy kế nửa đầu năm 2026 đạt 44.090 tấn (-4% YoY).

Chi phí hạt nhựa PVC biến động mạnh. Chúng tôi dự báo giá PVC sẽ duy trì bình quân năm 2026 đạt 833 USD/tấn (+19% YoY). Nhờ có lợi thế thông tin từ Tập đoàn mẹ, BMP có thể dự báo và quản trị hàng tồn kho một cách hiệu quả.

Triển vọng KQKD 2026–2027. BVSC dự báo doanh thu thuần và LNST năm 2026 lần lượt đạt **6.181 tỷ đồng (+12% YoY)** và **1.300 tỷ đồng (+6% YoY)**. Như vậy, nửa sau năm 2026, doanh thu và LNST của BMP dự báo lần lượt đạt 3.404 tỷ đồng (+21% YoY) và 629 tỷ đồng (+3% YoY). Trong quý 3/2026, BMP đã triển khai chương trình chiết khấu 7%, do đó chúng tôi cũng kỳ vọng sản lượng tiêu thụ trong nửa cuối năm 2026 có sự phục hồi, đạt 51.996 tấn (+10% YoY). Chúng tôi đưa ra dự báo KQKD của BMP cho năm 2027 với doanh thu thuần **7.329 tỷ đồng (+19% YoY)** và LNST **1.316 tỷ đồng (+1% YoY)**. EPS (sau khi chi thường cho HĐQT và BKS) tương ứng khoảng 15.746–15.932 đồng/cp.

Cổ tức tiền mặt hấp dẫn cùng chính sách chi trả duy trì ổn định. Với dự báo mặt bằng lợi nhuận ở mức cao, công ty chưa có kế hoạch mở rộng sản xuất, vị thế tài chính mạnh cùng với các chi phí khấu hao giảm dần trong các năm tới, BVSC dự báo mức cổ tức tiền mặt năm 2026–2027 của BMP lần lượt đạt 15.700/15.800 đồng/cp, tương đương suất cổ tức hấp dẫn 11,0% so với thị giá hiện tại.

Khuyến nghị đầu tư. Sử dụng kết hợp 2 phương pháp định giá DCF và so sánh P/E, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu cho BMP là **167.000 đồng/cp** (tiềm năng tăng giá +16,8% so với giá đóng cửa ngày 04/9/2026). BMP là cổ phiếu yêu thích của BVSC nhờ khả năng sinh lời mạnh mẽ, vị thế đầu ngành và có tính phòng thủ (vị thế tài chính vững mạnh, dòng tiền hoạt động ổn định, cổ tức tiền mặt hấp dẫn và chính sách chi trả được duy trì ổn định qua nhiều năm). Với các luận điểm trên, chúng tôi khuyến nghị **OUTPERFORM** đối với BMP. Trong 2 năm qua, BMP giao dịch ở mức P/E trung bình là 10,3x. Tính đến ngày 04/9/2026, theo dự báo của chúng tôi, BMP đang giao dịch ở mức P/E forward 2026 và 2027 là 9,1x và 9,0x – thấp hơn khoảng 12%-13% so với mức trung bình 2 năm qua.

Cập nhật kết quả kinh doanh 6T/2026

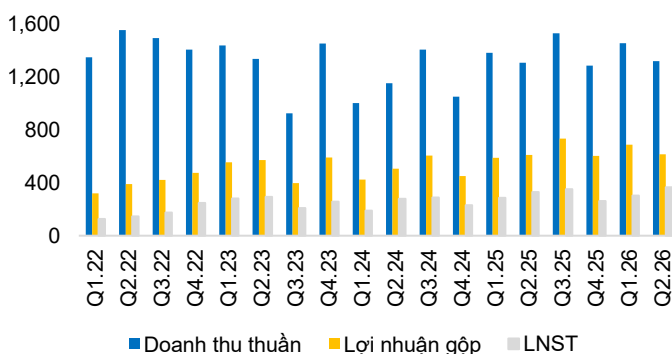
Q2/2026, BMP ghi nhận doanh thu thuần **1.320 tỷ đồng (+1% YoY)** và LNST **367 tỷ đồng (+11% YoY)**. Lũy kế nửa đầu năm 2026, công ty đạt doanh thu **2.777 tỷ đồng (+3% YoY)** và LNST **671 tỷ đồng (+9% YoY)** – hoàn thành 46%/53% kế hoạch kinh doanh năm:

- **Tăng giá bán đầu ra để hỗ trợ biên lợi nhuận trong bối cảnh giá NVL đầu vào tăng mạnh.**
Lợi nhuận Công ty ghi nhận tăng trưởng mặc dù sản lượng bán hàng giảm là nhờ BMP đã thực hiện tăng giá bán vào đầu tháng 4 để chuyển phần chi phí nguyên liệu đầu vào sang người tiêu dùng, do giá hạt nhựa PVC tăng mạnh dưới tác động của chiến sự Mỹ - Iran. Giá bán bình quân trong Q2/2026 đạt 63,3 triệu/tấn – tăng 12% YoY và 7% QoQ.
- **Sản lượng bán hàng giảm do BMP hạn chế các chương trình khuyến mại.** Sản lượng thương phẩm trong Q2/2026 đạt 20.270 tấn (-15% QoQ; -10% YoY), lũy kế 6T/2026 giảm 4% YoY – đạt 44.090 tấn. Ngoài việc BMP thực hiện tăng giá bán để giảm áp lực từ chi phí NVL đầu vào, Công ty cũng hạn chế các đợt khuyến mại mới trong Q2/2026, khiến sản lượng tiêu thụ giảm mạnh trong kỳ.
- **Chi phí bán hàng và QLDN đạt 149 tỷ đồng, giảm 20% YoY**, do không triển khai các chương trình khuyến mại mới.

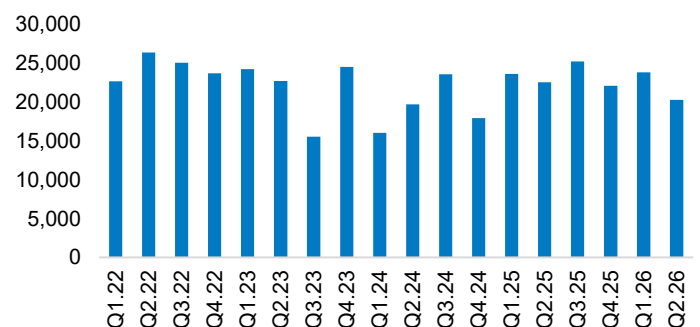
Đvt: tỷ đồng	Q2/2026	Q2/2025	% YoY	6T/2026	6T/2025	% YoY
Doanh thu thuần	1.320	1.308	0,9%	2.777	2.691	3,2%
- Sản lượng ống nhựa thương phẩm (tấn)	20.270	22.550	-10,1%	44.090	46.134	-4,4%
Lợi nhuận gộp	617	611	1,0%	1.305	1.201	8,6%
Chi phí bán hàng	110	150	-26,4%	354	332	6,8%
Chi phí QLDN	39	37	3,6%	76	69	10,2%
Doanh thu tài chính	28	25	10,7%	53	47	13,9%
Chi phí tài chính	38	38	1,4%	91	78	17,3%
Thu nhập từ CTDLK	0	0	-43,9%	1	0	25,4%
Thu nhập khác (ròng)	1	1	87,0%	2	2	28,6%
LNTT	459	412	11,3%	839	771	8,8%
LNST	367	330	11,3%	671	617	8,8%

Nguồn: Dữ liệu công ty, BVSC ước tính

KQKD BMP theo quý
(đơn vị: tỷ đồng)



Sản lượng ống nhựa thương phẩm
(đơn vị: tấn)



Nguồn: Dữ liệu công ty, BVSC ước tính

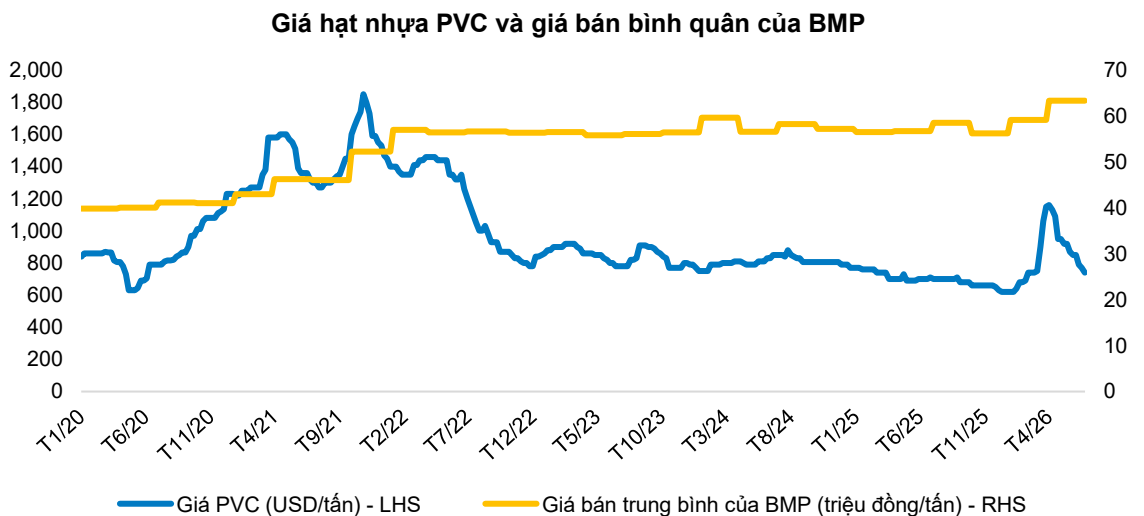
Chi phí hạt nhựa PVC biến động mạnh do ảnh hưởng từ căng thẳng địa chính trị

Giá nguyên vật liệu chiếm khoảng 60-70% cơ cấu chi phí SXKD của BMP, trong đó hạt nhựa PVC chiếm khoảng 90%. Khi chiến sự Mỹ - Iran xảy ra hồi đầu năm 2026, giá PVC đã tăng rất mạnh, có thời điểm đạt hơn 1.100–1.200 USD/tấn vào tháng 4/2026. Điều này đã gây áp lực lên biên lợi nhuận của BMP, khiến Công ty quyết định tăng bảng giá bán sản phẩm, đồng thời cắt giảm các chương trình khuyến mại cho các nhà phân phối. Diễn biến này khiến sản lượng ống nhựa thương phẩm suy giảm, nhưng Công ty duy trì được biên lợi nhuận ở mặt bằng cao.

Giá hạt nhựa PVC bắt đầu hạ nhiệt trong nửa cuối Q2/2026, giảm dần về mức đáy 730 USD/tấn. Tuy nhiên, căng thẳng liên quan đến chiến sự Mỹ - Iran lại có diễn biến leo thang sau khi hết hiệu lực lệnh ngừng bắn, đã khiến giá PVC tăng trở lại, đạt mức 870 USD/tấn vào cuối tháng 8/2026. Ở thời điểm hiện tại, giá dầu cũng như giá hạt nhựa PVC tăng chủ yếu do lo ngại chiến tranh trở lại, nhưng sản xuất hóa chất ở các khu vực phần lớn vẫn đang ổn định, xuất khẩu nhìn chung cũng không chịu nhiều gián đoạn, và nguồn cung hạt nhựa polyme nói chung vẫn đáp ứng đủ nhu cầu. Trong thời gian tới, nếu giá dầu giảm trở lại khi căng thẳng địa chính trị hạ nhiệt, thị trường polyme sẽ quay lại tập trung vào các yếu tố cơ bản là nguồn cung dồi dào và nhu cầu tiêu thụ ở mức yếu.

Chúng tôi dự báo giá PVC sẽ duy trì ở vùng 800–900 USD/tấn trong giai đoạn từ nay đến hết năm 2026. Bình quân năm 2026, giá hạt nhựa PVC đạt 833 USD/tấn (+19% YoY).

BMP ưu tiên mua nguyên vật liệu trong nước từ các đối tác chiến lược (trong đó có Tập đoàn mẹ SCG Thái Lan và một đối tác Nhật Bản) vì giá nội địa thường thấp hơn nhập khẩu do không phải chịu 5% thuế nhập khẩu và tiết kiệm chi phí bao bì, vận chuyển. Ngoài ra, nhờ có lợi thế thông tin từ Tập đoàn mẹ (SCG sở hữu nhà máy PVC tại Việt Nam và Thái Lan), BMP có thể dự báo và quản trị hàng tồn kho một cách hiệu quả.



Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, BVSC ước tính

Triển vọng KQKD 2026–2027

BVSC dự báo doanh thu thuần và LNST năm 2026 lần lượt đạt **6.181 tỷ đồng (+12% YoY)** và **1.300 tỷ đồng (+6% YoY)**. Như vậy, nửa sau năm 2026, doanh thu và LNST của BMP dự báo lần lượt đạt 3.404 tỷ đồng (+21% YoY) và 629 tỷ đồng (+3% YoY). Trong quý 3/2026, BMP đã triển khai chương trình chiết khấu 7%, do đó chúng tôi cũng kỳ vọng sản lượng tiêu thụ trong nửa cuối năm 2026 có sự phục hồi, đạt 51.996 tấn (+10% YoY).

Sản lượng tiêu thụ năm 2026 dự báo tăng nhẹ 3%, đạt hơn 96 nghìn tấn. Chúng tôi kỳ vọng nhu cầu tiêu thụ trong thời gian tới vẫn có xu hướng tích cực: (1) Nhu cầu xây dựng tại thị trường BĐS tiếp tục tăng trưởng; và (2) Tăng cường đầu tư công. Sản lượng ống nhựa thương phẩm 2027 dự báo tăng trưởng 15%, đạt 110.499 tấn.

Chúng tôi đưa ra dự báo KQKD của BMP cho năm 2027 với doanh thu thuần **7.329 tỷ đồng (+19% YoY)** và LNST **1.316 tỷ đồng (+1% YoY)**.

Nhờ chính sách giữ giá bán cao, chuyển chi phí NVL tăng sang người tiêu dùng, BVSC kỳ vọng mức LNST của BMP đạt khoảng 1.300–1.500 tỷ đồng/năm giai đoạn 2026–2030 (giai đoạn 2016–2022 trung bình khoảng 500 tỷ đồng/năm). EPS (sau khi chi thường cho cho HĐQT và BKS) tương ứng khoảng 15.746–15.932 đồng/cp. Từ đó, chúng tôi kỳ vọng mức cổ tức tiền mặt sẽ tiếp tục được duy trì ở mức cao hàng năm.

Đơn vị: tỷ đồng	2024	2025	2026F	2027F	2025 YoY	2026 YoY	2027 YoY
Doanh thu thuần	4.616	5.510	6.181	7.329	19,4%	12,2%	18,6%
Sản lượng - tấn	77.178	93.403	96.086	110.499	21,0%	2,9%	15,0%
Giá bán - triệu đồng/tấn	57,9	57,0	62,6	64,4	-1,5%	9,7%	3,0%
LNST	991	1.229	1.300	1.316	24,0%	5,8%	1,2%
LNST/tấn - triệu đồng/tấn	12,8	13,2	13,5	11,9	2,5%	2,9%	-12,0%

Nguồn: Dữ liệu Công ty, BVSC ước tính

Cổ tức tiền mặt hấp dẫn, chính sách trả cổ tức cao được duy trì

Hàng năm, BMP đều trình ĐHĐCĐ thông qua chính sách chia tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế. Tuy nhiên, mức chi trả thực tế sẽ phụ thuộc vào kết quả kinh doanh từng năm và thường cao hơn mức tối thiểu rất nhiều. Hiện tại, vị thế tài chính của BMP rất khỏe. Tính đến ngày 30/6/2026, tổng tài sản Công ty đạt 3.355 tỷ đồng; trong đó, nợ phải trả chỉ có 503 tỷ đồng, chủ yếu là các khoản nợ chiếm dụng vốn và gần như không có nợ vay tài chính. Tiền và các khoản đầu tư tài chính đạt 1.654 tỷ đồng – tương ứng với 49% cơ cấu tài sản. Ngoài ra, Công ty chưa có kế hoạch mở rộng sản xuất (hiện tại mới đang vận hành khoảng 60–70% tổng công suất thiết kế là 150.000 tấn/năm).

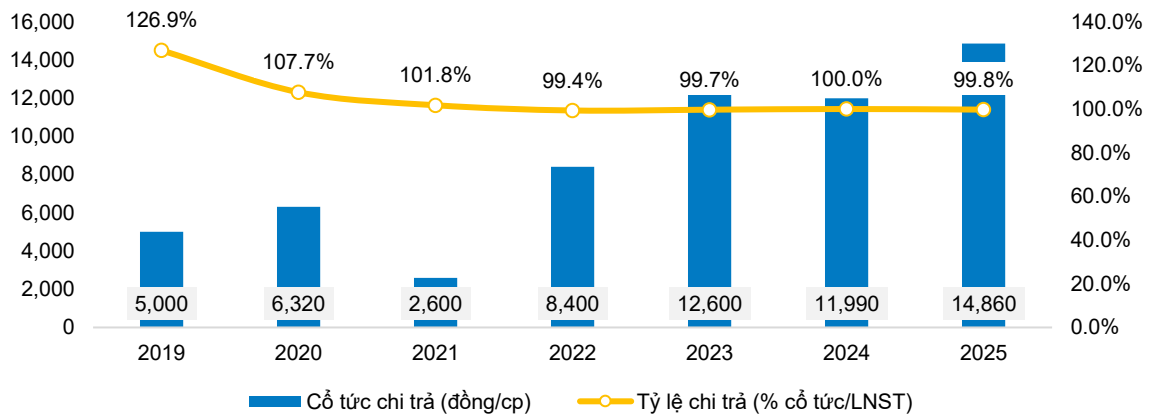
Do đó, với dự báo mặt bằng lợi nhuận ở mức cao, công ty chưa có kế hoạch mở rộng sản xuất, vị thế tài chính mạnh cùng với các chi phí khấu hao giảm dần trong các năm tới, chúng tôi dự báo mức cổ tức tiền mặt năm 2026–2027 của BMP lần lượt đạt 15.700/15.800 đồng/cp, tương đương suất cổ tức hấp dẫn 11,0% so với thị giá hiện tại.

Các điểm cần lưu ý về chính sách cổ tức của BMP là: Tỷ lệ cổ tức chi trả biến động theo lợi nhuận (do tỷ lệ chi trả thường ở mức 99–100% LNST). Lợi nhuận của Công ty rất nhạy với giá nguyên liệu PVC đầu vào, môi trường cạnh tranh và chu kỳ xây dựng/BDS. Ví dụ như năm 2021: LNST của BMP chỉ đạt 209 tỷ đồng do giá hạt nhựa PVC tăng rất mạnh, Công ty vẫn thực hiện chi trả cổ tức với tỷ lệ payout 101,8%, nhưng tính ra số tuyệt đối chỉ khoảng 2.600 đồng/cp. Ngoài ra, trong tương lai, nếu phải tăng công suất để mở rộng thị trường, hoặc chuyển đổi công nghệ, Công ty có thể phải giảm tỷ lệ cổ tức chi trả để giữ lại nguồn lực phát triển.

(đơn vị: đồng/cp)	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F
EPS (sau khi trích lập các quỹ)	8.455	12.636	11.986	14.897	15.746	15.932
DPS	8.400	12.600	11.990	14.860	15.700	15.800
Payout Ratio	99,4%	99,7%	100,0%	99,8%	99,7%	99,7%

Nguồn: Dữ liệu Công ty, BVSC tổng hợp

BMP duy trì chính sách chi trả ~100% LNST thành cổ tức cho các cổ đông



Lịch sử định giá và khuyến nghị

Sử dụng kết hợp 2 phương pháp định giá DCF và so sánh P/E, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu cho BMP là **167.000 đồng/cp** (tiềm năng tăng giá +16,8% so với giá đóng cửa ngày 04/9/2026). Giá mục tiêu mới thấp hơn khoảng 9% so với báo cáo cập nhật tháng 2/2026, chủ yếu vì: (1) chúng tôi hạ dự báo KQKD của BMP trong bối cảnh giá NVL đầu vào biến động mạnh do ảnh hưởng từ chiến sự; (2) điều chỉnh tăng chi phí VCSH lên 13,9% (trước đây là 12,2%) để phản ánh yếu tố lãi suất phi rủi ro tăng trong thời gian vừa qua. BMP là cổ phiếu chúng tôi yêu thích nhờ khả năng sinh lời mạnh mẽ, vị thế đầu ngành và có tính phòng thủ (vị thế tài chính vững mạnh, dòng tiền hoạt động ổn định, cổ tức tiền mặt hấp dẫn và chính sách chi trả được duy trì ổn định qua nhiều năm). Với các luận điểm trên, chúng tôi khuyến nghị **OUTPERFORM** đối với BMP.

Phương pháp định giá	Giá trị định giá (đồng/cp)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng/cp)
FCFF	170.995	50%	85.497
So sánh P/E @ 10,3x	163.145	50%	81.572
Giá trị hợp lý (đồng/cp)			167.070

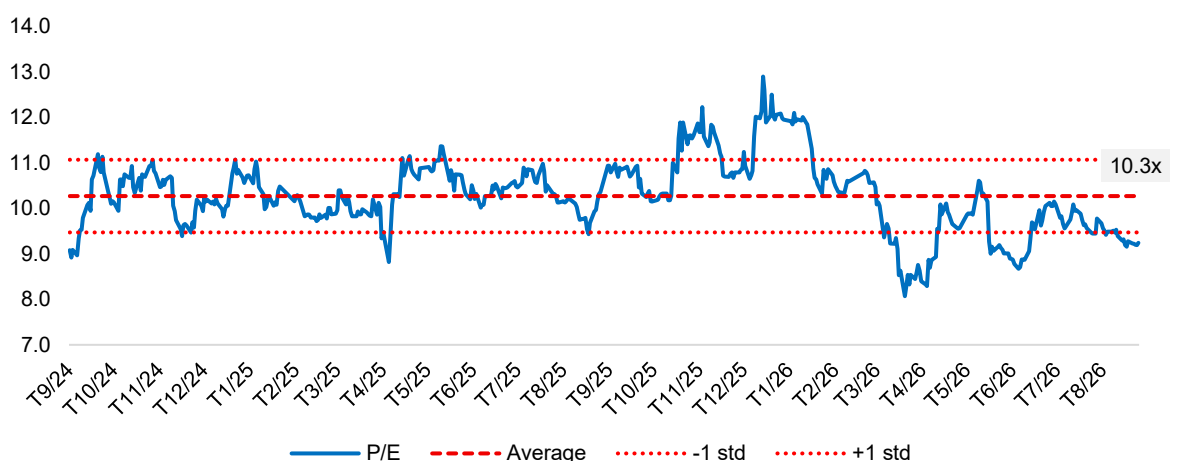
Phương pháp định giá DCF

WACC (%)	
Lãi suất phi rủi ro	4,6%
Beta	1,1
Phần bù rủi ro thị trường	8,5%
Chi phí Vốn chủ sở hữu	13,9%
Chi phí Vốn nợ	10,0%
Tỷ lệ Vốn chủ/Tổng tài sản	80%
Tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản	20%
Thuế suất	20%
WACC	12,7%
Tỷ lệ tăng trưởng dài hạn	3,0%

FCFF (tỷ đồng)	Giá trị	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
CFO		1.230	1.199	1.308	1.346	1.407
FCFF		1.172	1.116	1.218	1.255	1.321
Giá trị dòng tiền cuối						14.036
Tổng cộng giá trị FCFF	11.995					
+ Tiền	2.057					
- Nợ vay tài chính	55					
Giá trị hợp lý Vốn chủ sở hữu	13.998					
SLCP lưu hành (CP)	81.861					
Giá trị hợp lý (đồng/cp)	170.995					

Định giá P/E

Trong 2 năm qua, BMP giao dịch ở mức P/E trung bình là 10,3x. Tính đến ngày 04/9/2026, theo dự báo của chúng tôi, BMP đang giao dịch ở mức P/E forward 2026 và 2027 là 9,1x và 9,0x – thấp hơn khoảng 12%-13% so với mức trung bình 2 năm qua. Sử dụng EPS bình quân 2026–2027 (sau khi trích lập các quỹ) là khoảng **15.839 đồng/cp**; giá trị hợp lý của BMP là khoảng **163.145 đồng/cp**.

Lịch sử định giá P/E của BMP trong 2 năm qua


CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh				
(Đơn vị: tỷ VNĐ)	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	4.616	5.510	6.181	7.329
Giá vốn	2.627	2.970	3.518	4.439
Lợi nhuận gộp	1.989	2.540	2.663	2.891
Doanh thu tài chính	79	102	107	118
Chi phí tài chính	162	231	191	268
Lợi nhuận sau thuế sau CĐTS	991	1.229	1.300	1.316

Bảng cân đối kế toán				
(Đơn vị: tỷ VNĐ)	2024	2025	2026F	2027F
Tiền, tương đương tiền & đầu tư ngắn hạn	1.914	2.057	2.075	2.004
Khoản phải thu ngắn hạn	178	129	145	172
Hàng tồn kho	464	525	589	700
Tài sản cố định hữu hình	265	266	248	223
Đầu tư tài chính dài hạn	64	67	67	67
Tổng tài sản	3.200	3.379	3.473	3.577
Nợ vay ngắn hạn	55	55	55	55
Nợ vay dài hạn	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	2.702	2.877	2.917	2.928
Tổng nguồn vốn	3.200	3.379	3.473	3.577

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2024	2025	2026F	2027F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	-10,5%	19,4%	12,2%	18,6%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-4,8%	24,0%	5,8%	1,2%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên	43,1%	46,1%	43,1%	39,4%
Lợi nhuận thuần biên	21,5%	22,3%	21,0%	18,0%
ROA	30,7%	37,4%	38,0%	37,3%
ROE	36,8%	44,0%	44,9%	45,0%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Nợ vay/Tổng tài sản	1,7%	1,6%	1,6%	1,5%
Nợ vay/Tổng vốn chủ sở hữu	2,0%	1,9%	1,9%	1,9%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	11.986	14.897	15.746	15.932
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	33.004	35.151	35.637	35.769

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Trần Tuấn Dương** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Báo cáo được hoàn thành trên cơ sở khách quan độc lập. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như không kiểm chứng được hết những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm khách quan của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư về những tổn thất có thể xảy ra, thua lỗ khi đầu tư. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** và **tôi** cũng không chịu bất kỳ trách nhiệm về những thông tin chưa chính xác về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Hệ thống nhận định của BVSC được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu hiện tại so với giá mục tiêu, xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại. Trừ khi có nhận định khác, những nhận định đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng.

Các nhận định	Định nghĩa
OUTPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên +15%
NEUTRAL	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -15% đến +15%
UNDERPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ dưới -15%

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng Giám đốc khối dungpt@bvsc.com.vn	Lưu Văn Lương Phó Giám đốc khối luonglv@bvsc.com.vn	Nguyễn Chí Hồng Ngọc Phó Giám đốc khối ngocnch@bvsc.com.vn
Nguyễn Đức Hoàng, CFA Ngân hàng, Bảo hiểm hoangnd@bvsc.com.vn	Trương Sỹ Phú, CFA Hàng tiêu dùng, CNTT phuts@bvsc.com.vn	Trần Xuân Bách Phân tích kỹ thuật bachtx@bvsc.com.vn
Trần Phương Thảo Bất động sản, Khu công nghiệp thaotp@bvsc.com.vn	Tôn Nữ Nhật Minh, ACCA Dược phẩm, Hóa chất cơ bản, Thép minhtnn@bvsc.com.vn	Hoàng Thị Minh Huyền Chuyên viên vĩ mô huyenhtm@bvsc.com.vn
Nguyễn Hà Minh Anh Nông nghiệp, Hàng tiêu dùng anhnhm@bvsc.com.vn	Nguyễn Viết Dân Cảng biển, Vận tải biển dannv@bvsc.com.vn	Nguyễn Hồng Hoa Chiến lược thị trường hoanh@bvsc.com.vn
Trần Tuấn Dương, CFA Năng lượng, Chứng khoán, Xây dựng duongtt@bvsc.com.vn	Lương Ngọc Tuấn Dũng, CFA Bán lẻ, Hàng tiêu dùng dunglnt@bvsc.com.vn	Nguyễn Đăng Thành Dầu khí, Hàng không thanhdn@bvsc.com.vn
Nguyễn Minh Khôi Vật liệu xây dựng khoimn@bvsc.com.vn		



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, P. Sài Gòn, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888